TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 263/2018/HNGĐ-ST Ngày 12-11-2018 V/v: "Ly hôn giữa chị L và anh G"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lại Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Phượng

Ông Trần Văn Kiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1977

Địa chỉ: Xóm V, xã P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1970 (bị tâm thần phân Mệt)

Địa chỉ: Xóm V, xã P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vũ M, sinh năm 1943 (là bố đẻ anh G)

Địa chỉ: Xóm V, xã P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Vắng mặt chị L, anh G, ông M có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 9 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L kết hôn với anh Nguyễn Văn G trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 25-4-1997 tại UBND xã P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn chị L và anh G chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh G ở xóm V, xã P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, vợ

chồng đều làm ruộng. Sau khi cưới được hai năm vợ chồng mua nhà đất ở xóm Minh Thiện chuyển ra ở riêng, đến tháng 3 năm 2003 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp nhau, bản thân anh G không chịu Lo động, chỉ ăn rồi đi chơi, vợ chồng có xảy ra xô sát cãi chửi nhau, làm cho cuộc sống chung không còn hạnh phúc, tình cảm ngày càng lạnh nhạt với nhau, từ tháng 3 năm 2003 chị L đi vào tỉnh Bình Dương làm ăn, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay được hơn 15 năm. Nay chị L xét thấy tình cảm giữa chị và anh G không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, thời gian sống ly thân đã quá lâu, mâu thuẫn đã đến mức căng thẳng trầm trọng, vợ chồng không thể về chung sống đoàn tụ với nhau nên chị L vẫn giữ nguyên ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về quan hệ nuôi con: Vợ chồng chị L, anh G có một con chung là cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 10-4-1998. Hiện nay, con chung đã đến tuổi trưởng thành và tự lập được nên khi ly hôn chị L không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ: Chị Trần Thị L chưa đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng. Vợ chồng không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ.

Bị đơn anh Nguyễn Văn G hiện nay bị mắc bệnh tâm thần phân Mệt thể di chứng lên không thể làm chủ được hành vi của mình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Vũ M là bố đẻ anh G trình bày: Về thời gian thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng chị L, anh G sống ly thân như vậy là hoàn toàn sự thật đúng như chị Trần Thị L trình bày. Sau khi cưới được mấy năm anh G có biểu hiện của bệnh thần kinh, tính tình của anh không bình thường gia đình đã đưa anh đi khám và chữa bệnh nhưng không có tiến triển, anh G chỉ ăn rồi đi chơi Lng thang cả ngày và đêm, hiện nay anh bị tâm thần phân Mệt vẫn thuộc diện cấp phát thuốc miễn phí thường xuyên tại trạm y tế xã P. Do kinh tế gia đình gặp khó khăn nên từ tháng 3 năm 2003 chị L đi làm ăn ở xa, vợ chồng anh chị sống ly thân từ đó. Nay chị L làm đơn xin ly hôn với anh G, ông M không có ý kiến gì.

Về quan hệ nuôi con: Vợ chồng chị L, anh G có một con chung là cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 10-4-1998. Hiện nay cháu K đã đến tuổi trưởng thành và tự lập được, cháu đang làm ăn tại tỉnh Bình Phước và đang sống cùng chị L.

Về quan hệ tài sản chung và công nợ: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn G có một thổ đất trên đó có một nhà cấp 4 đang do anh G quản lý, sử dụng, đến nay chị L chưa có yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng thì ông M không có ý kiến gì, vợ chồng anh chị có vay nợ của ai và có cho ai vay nợ hay không thì gia đình ông M không biết.

Tại phiên toà hôm nay, chị Trần Thị L, ông Nguyễn Văn M xin được vắng mặt, anh Nguyễn Văn G đang bị bệnh tâm thần phân Mệt nên vắng mặt có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án, theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Anh G đang bị bệnh tâm thần phân Mệt không làm chủ được hành vi của mình, gia đình đã cử ông M là người đại diện theo pháp luật, vợ chồng đã sống ly thân lâu ngày nên có đủ căn cứ xử ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài Mệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Do hiện nay anh G đang bị bệnh tâm thần phân Mệt nên anh không thể đến tham gia phiên tòa được. Chị Trần Thị L, ông Nguyễn Vũ M là người đại diện theo pháp luật cho anh G xin được vắng mặt tại phiên tòa có lý do chính đáng. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh G, chị L, ông M.

[2] Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 25-4-1997 tại UBND xã P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp.

[3] Qua xem xét toàn bộ các tài Mệu có trong hồ sơ vụ án tại phiên tòa hôm nay. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn G là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh G bị bệnh tâm thần phân Mệt dẫn đến tính tình và quan điểm sống không hòa hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát cãi chửi nhau, vợ chồng sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, sinh lý và trách nhiệm với nhau từ tháng 3 năm 2003 cho đến nay được hơn 15 năm.

[4] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn G là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được chị L xin ly hôn, anh G đang bị bệnh tâm thần phân Mệt không thể hiện được ý trí của mình nên chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Vợ chồng chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn G có một con chung cháu Nguyễn Văn K, sinh ngày 10-4-1998. Hiện nay con chung của vợ chồng đã đến tuổi trưởng thành và tự lập được nên cháu K làm gì và ở với ai là quyền của cháu, chị L và ông M là người đại diện theo pháp luật cho anh G không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không cần đề cập giải quyết.

[6] Về tài sản chung và công nợ: Chị Trần Thị L và ông Nguyễn Vũ M là người đại diện theo pháp luật cho anh G đều trình bày: Khi Tòa án giải quyết ly hôn chị L và ông M là người đại diện theo pháp luật cho anh G chưa đề nghị Tòa án xem xét giải quyết về việc phân chia tài sản chung, vợ chồng chị L và anh G không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng nên khi giải quyết ly hôn về quan hệ chia tài sản chung và công nợ của chị L, anh G Toà án không cần đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn G.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên M số 0000158 ngày 18-9-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu, chị Trần Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi gửi :
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã P: (1 bản);
- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

Lại Văn Tùng